

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Xây dựng hạ tầng quy hoạch khu dân cư năm 2020
tại khu lổ Đố xóm 1, thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành**

Hạng mục: Đường giao thông, công thoát nước, san nền và hệ thống điện 0,4kV

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 1429/UBND-TC ngày 06/9/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 1666/UBND-TC ngày 13/10/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương bổ sung hạng mục di dời hệ thống điện 0,4Kv vào chung điểm dân cư số 7: Khu lổ Đố xóm 1, thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành thuộc các điểm quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại xã Phước Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 685/TTr-BQLDA ngày 24/10/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 497/BC-PTCKH ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại khu lổ Đố xóm 1, thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành; Hạng mục: Đường giao thông, công thoát nước, san nền và hệ thống điện 0,4kV do Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm mục đích đảm bảo giao thông đi lại và nâng cao giá trị quỹ đất trong việc đấu giá quyền sử dụng đất ở, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư dự án:

2.1. San nền mặt bằng: Diện tích san nền 1.960 m². Cao trình san nền bằng mặt vỉa hè đường và dốc về đến giáp biên tường rào nhà dân hiện trạng. Đắp nền đầm chặt K90.

2.2. Đường giao thông: Xây dựng nền mặt đường giao thông đường ĐS1 và ĐS2. Tổng chiều dài L = 134,50 m, cụ thể:

- Tuyên đường ĐS1, chiều dài L = 96,5m.
- + Bề rộng nền đường : Bn = 9,5m.
- + Bề rộng mặt đường : Bm = 5,5m.
- + Bề rộng lề đường bên trái : Blt = 1,0m.
- + Bề rộng vỉa hè bên phải : Blp = 3,0m.
- + Độ dốc ngang đường : in = 2%.
- + Độ dốc ngang lề đường : il = 4%.
- + Độ dốc ngang vỉa hè : ivh = 1%.
- Tuyên đường ĐS2, chiều dài L = 38m.
- + Bề rộng nền đường : Bn = 11m.
- + Bề rộng mặt đường : Bm = 5,5m.
- + Bề rộng lề đường bên trái : Blt = 1,0m.
- + Bề rộng vỉa hè bên phải : Blp = 4,5m.
- + Độ dốc ngang đường : in = 2%.
- + Độ dốc ngang lề đường : il = 4%.
- + Độ dốc ngang vỉa hè : ivh = 1%.
- Kết cấu nền mặt đường:
- + Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm.
- + Lớp bạt nhựa.
- + Lớp đất đắp đầm chặt k98 dày 30cm.
- + Nền đường đắp đất đầm chặt k95.
- Bó vỉa hè bằng BTXM M250 đá 1x2.

2.3. Thoát nước: Xây dựng tuyến cống thoát nước dọc theo ĐS1 và đầu nối từ tuyến mương hiện trạng cắt ngang đường ĐS2. Sử dụng ống cống BTLT đường kính D600, cống đi dưới lòng đường tải trọng H30, cống đi trên vỉa hè tải trọng vỉa hè, ống cống đặt trên các gối cống và tự nhiên. Hồ ga bằng bê tông M200 đá 1x2, tấm đan hồ ga bằng BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn lắp ghép.

2.4. Hệ thống điện:

- Hiện trạng: Tháo dỡ phần điện hiện trạng 0,4Kv.
- Sau di dời và xây dựng mới:
- + Xây dựng mới đường dây điện 0,4Kv, chiều dài tuyến L_t = 91m.
- + Tuyên đường dây 0,4Kv xây dựng mới đi nổi trên không; dây dẫn hạ áp 0,4Kv sử dụng loại dây LV-ABC 4x95mm².

- + Móng trụ: MT - 1 và MT - 3G.
- + Xà: Sử dụng xà thép mạ kẽm nhúng nóng.
- + PA, PS: Phù hợp với tiết diện dây dẫn.
- + Kẹp răng cách điện hạ thế 02 bulong phù hợp tiết diện dây dẫn.
- + Lắp đặt trụ BTLT, mỗi vị trí trụ lắp đặt 01 hộp Domio 6 cực + 6 MCB 32A.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.130.148.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm ba mươi triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 993.600.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 21.618.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 66.664.000 đồng;
- Chi phí khác: 9.223.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 39.043.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Từ nguồn kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất xã Phước Thành trước khi chia tỷ lệ theo quy định (đã bố trí tại Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Tuy Phước).

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam